

Mẫu CBTT/SGDHCM-02
Appendix CBTT/SGDHCM-02

(Ban hành kèm theo Quyết định số 340/QĐ-SGDHCM ngày 19 tháng 08 năm 2016 của
TGD SGDCK TPHCM về Quy chế Công bố thông tin tại SGDCK TPHCM)
(Promulgated with the Decision No 340/QĐ-SGDHCM on August 19, 2016 of the Hochiminh Stock
Exchange on Disclosure of Information Regulation on Hochiminh Stock Exchange)

**CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ
BIÊN HÒA
VINACAFÉ BIEN HOA JOINT
STOCK COMPANY**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness**

Số/No.: 0903 /2020

Tp. Biên Hòa, ngày 03. tháng 9 năm 2020
_____, day month year

**CÔNG BỐ THÔNG TIN
TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ
NƯỚC VÀ SGDCK TP.HCM**

**DISCLOSURE OF INFORMATION ON
THE STATE SECURITIES
COMMISSION'S PORTAL AND
HOCHIMINH STOCK EXCHANGE'S
PORTAL**

Kính gửi/ To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities
Commission*
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM/ *Hochiminh Stock
Exchange*

- Tên tổ chức / *Organization name*: CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HÒA
- Mã chứng khoán/ *Security Symbol*: VCF
- Địa chỉ trụ sở chính/ *Address*: Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, Biên Hòa, Đồng Nai.
- Điện thoại/ *Telephone*: 0251. 3836 554- 3834 470
- Fax: 0251. 3836 108
- Người thực hiện công bố thông tin/ *Submitted by*: Phạm Hồng Sơn
Chức vụ/ *Position*: Chủ tịch HĐQT

Loại thông tin công bố: định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu
Information disclosure type: *Periodic* *Irregular* *24 hours* *On demand*

Nội dung thông tin công bố (*)/ Content of Information disclosure (*):

- Ngày 03/9/2020, Công ty nhận được Quyết định số 1394/QĐ-CT ngày 01/9/2020 của Cục thuế tỉnh Đồng Nai.

Đối với trường hợp thay đổi, thay thế thông tin đã công bố, cần nêu rõ nguyên nhân thay đổi hoặc thay thế.

In case the company accurates or replaces information(s) that were disclosed. Company shall make a reason for the replacement or correction.



.....
Lý do/ Reason:

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty/quỹ vào ngày 03/9/2020 tại đường dẫn: <https://www.vinacafebienhoa.com/category/information-statement>

This information was disclosed on Company/Fund's Portal on date 3 September 2020 Available at: <https://www.vinacafebienhoa.com/category/information-statement>

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

I declare that all information provided in this paper is true and accurate; I shall be legally responsible for any misrepresentation.

Đại diện tổ chức
Organization representative

Người đại diện theo pháp luật

Legal representative

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

(Signature, full name, position, and seal)

Tài liệu đính kèm/

Attachment:

- Tài liệu liên quan đến việc CBTT /
Documents related to the disclosure



Phạm Hồng Sơn

36
C
C
VIN
BI
NH

QUYẾT ĐỊNH
Về việc xử lý vi phạm về thuế
CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ

Căn cứ Điều 57, Điều 68, Luật xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật số 71/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Luật số 106/2016/QH13 ngày 06 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế;

Căn cứ Nghị định số 100/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật quản lý thuế;

Căn cứ Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 08 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/07/2013 của chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Quyết định số 294/QĐ-CT ngày 03 tháng 08 năm 2020 của Cục thuế tỉnh Đồng Nai về việc ủy quyền xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Biên bản kiểm tra thuế ký ngày 21 tháng 08 năm 2020 của Đoàn kiểm tra theo Quyết định số 1081/QĐ-TCT ngày 27/07/2020 của Cục Trưởng Cục thuế tỉnh Đồng Nai về việc kiểm tra thuế tại Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa - Mã số thuế: 3600261626; Địa chỉ: Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Tôi: Nguyễn Toàn Thắng.

Chức vụ: Phó Cục Trưởng Cục Thuế tỉnh Đồng Nai.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xử lý vi phạm về thuế theo kết quả kiểm tra đối với:

1. Tổ chức vi phạm: Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa - Mã số thuế: 3600261626; Địa chỉ: Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Công ty Cổ Phần Vinacafé Biên Hòa được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4703000186 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp đăng ký lần đầu ngày 29/12/2004. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 15 (Mã số doanh nghiệp: 3600261626) do phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 13/07/2020.

Người đại diện pháp luật: Ông Đoàn Quốc Hưng; chức danh: Giám đốc.

Đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính: kê khai sai trên tờ khai thuế TNDN, GTGT làm thiếu số thuế phải nộp.

3. Quy định tại: Khoản 2 và Khoản 3 Điều 10 Mục 2 Chương 1 Nghị định 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ.

4. Các tình tiết tăng nặng (nếu có): Không.

5. Các tình tiết giảm nhẹ (nếu có): Không.

6. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a) Hình thức xử phạt chính: bằng tiền.

Cụ thể: phạt theo các hành vi kê khai sai mức phạt 20% do khai sai (TM 4254): **53.150.756 đồng** (bằng chữ: Năm mươi ba triệu, một trăm năm mươi ngàn, bảy trăm năm mươi sáu đồng), theo quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều 10 Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ.

b) Hình thức xử phạt bổ sung: Không.

c) Các biện pháp khắc phục hậu quả:

c.1 Truy thu thuế TNDN năm 2017 và năm 2018 (TM 1052): **147.472.097 đồng** (bằng chữ: Một trăm bốn mươi bảy triệu, bốn trăm bảy mươi hai ngàn, không trăm chín mươi bảy đồng).

c.2 Tiền chậm nộp tiền thuế TNDN (TM 4918): **33.411.184 đồng** (bằng chữ: Ba mươi ba triệu, bốn trăm mười một ngàn một trăm tám mươi bốn đồng).

c.3 Truy thu thuế GTGT năm 2017 và năm 2018 (TM 1701): **118.281.681 đồng** (bằng chữ: Một trăm mười tám triệu, hai trăm tám mươi một ngàn, sáu trăm tám mươi một đồng).

c.4 Tiền chậm nộp tiền thuế GTGT (TM 4931): **44.570.558 đồng** (bằng chữ: Bốn mươi bốn triệu, năm trăm bảy mươi ngàn năm trăm năm mươi tám đồng).

Số tiền chậm nộp tiền thuế (0,03%) theo quy định tại Khoản 4 Điều 5 Luật số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và Khoản 3 Điều 3 Luật số 106/2016/QH13 ngày 06/04/2016.

Số tiền chậm nộp được tính đến ngày 21/08/2020, Công ty có trách nhiệm tự tính số tiền chậm nộp 0.03%/ngày từ ngày 22/08/2020 đến thời điểm thực hiện nộp tiền vào ngân sách Nhà nước theo quy định.

Tổng số tiền thuế truy thu, phạt và tiền chậm nộp là: **396.886.275 đồng** (bằng chữ: Ba trăm chín mươi sáu triệu tám trăm tám mươi sáu ngàn hai trăm bảy mươi lăm đồng).

Thời hạn thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả là 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông: Đoàn Quốc Hưng – Giám đốc Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định xử phạt này.

Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định xử phạt này. Nếu quá thời hạn mà Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa không chấp hành quyết định xử phạt thì sẽ bị cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế theo quy định tại Điều 18, Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của

Số tiền truy thu thuế TNDN và tiền phạt quy định tại Điều 1 phải nộp vào tài khoản số 7111.1054274 của Cục thuế tỉnh Đồng Nai mở tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Đồng Nai khi có quyết định xử lý của Cục thuế tỉnh Đồng Nai.

Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho Kho bạc Nhà nước tỉnh Đồng Nai để thu tiền phạt.
3. Gửi cho Phòng Quản lý nợ & Cường chế nợ thuế, Phòng Kế khai và kế toán thuế, Phòng Thanh tra Kiểm tra 4 thực hiện.
4. Gửi cho Lãnh đạo Cục thuế để biết. / *MM*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT – TTKT4 (Thư, 5b). *th*



Nguyễn Toàn Thắng

